

Số: 109/2021/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Văn Đ và chị Phạm Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn Đ và chị Phạm Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Anh Lưu Văn Đ và chị Phạm Thị Thu H thoả thuận: Chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lưu Hải A, sinh ngày 03/10/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lưu Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Phạm Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, Anh Lưu Văn Đ không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về quyền thăm nom con: Anh Lưu Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Lưu Văn Đ có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. *Về Tài sản chung; công nợ chung:* Anh Lưu Văn Đ và chị Phạm Thị Thu H đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Lưu Văn Đ tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000474 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên

